

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Di Linh, ngày 16 tháng 4 năm 2025.

Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Thư ký phiên họp: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 99//2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 99/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở: Số D, đường T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ka H. Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (*Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

2. Ông Mai Văn Đ, sinh ngày 01-01-1977 và bà Vũ Thị T, sinh ngày 27-5-1979. Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Ka H trình bày: Ông Mai Văn Đ, sinh ngày 01-01-1977 và bà Vũ Thị T, sinh ngày 27-5-1979, hiện đang ở Thôn D, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 5 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28. Khi kết hôn thì ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T vi phạm

điều kiện kết hôn là “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên*”, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (ông Đ 19 tuổi 04 tháng 10 ngày; bà T 16 tuổi 11 tháng 14 ngày). Ngoài ra, ông Đ và bà T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T, để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với ông Mai Văn Đ, bà Vũ Thị T theo quy định.

2. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và quá trình tố tụng ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T đều trình bày: Ông, Bà đã tự nguyện kết hôn ngày 11 tháng 5 năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo truyền thống. Thời điểm kết hôn ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T vi phạm về điều kiện kết hôn là “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên*”, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, do sai sót về thông tin cá nhân nên ông Đ, bà T đã khai không đúng ngày tháng sinh để đăng ký kết hôn. Ngoài ra, ông Đ và bà T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay ông Đ và bà T khẳng định ông bà vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, ông Đ và bà T yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định, tức là kể từ ngày 28-5-1997 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T; Công nhận hôn nhân hợp pháp giữa ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T từ ngày 28-5-1997. Lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Ka H vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Ka H theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Theo Căn cước công dân của ông Mai Văn Đ thể hiện ông Đ sinh ngày 01-01-1977, căn cước công dân của bà Vũ Thị T thể hiện bà T sinh ngày 27-5-1979; Giấy chứng nhận kết hôn của ông Đ và bà T đăng ký kết hôn ngày 11-5-1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, thì ông Đ, bà T đã vi phạm quy định về điều kiện kết hôn tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng yêu cầu Tòa án giải quyết việc hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Đ và bà T là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Đ và bà T kể từ ngày 11-5-1996 đến ngày 27-5-1997.

[3] Về yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả hai bên kết hôn ông Đ và bà T đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời hai bên yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp của ông bà do ông bà vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có ba con chung, nên Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp của ông Đ và bà T kể từ thời điểm cả ông Đ và bà T đủ điều kiện về tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 28-5-1997. Vì vậy, việc ông Đ và bà T đều yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp của ông bà là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị Thúy C lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T kể từ ngày 11-5-1996 đến ngày 27-5-1997.

- Về yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T. Công nhận hôn nhân hợp pháp của ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T kể từ thời điểm cả ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị T đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn ngày 28-5-1997.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện D, tỉnh Lâm Đồng không phải chịu lệ phí Tòa án. Ông Mai Văn Đ và bà Vũ Thị Thúy C 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0009599 ngày 27-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Mai Văn Đ, bà Vũ Thị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Ka H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Hòa Nam, huyện Di Linh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

